

am EPOXICOTE 402F

MÔ TẢ SẢN PHẨM

am EPOXICOTE 402F là sơn phủ epoxy gốc nước hai thành phần chất lượng cao, dễ lau chùi, có khả năng chống chịu nhiều loại dầu mỡ, hóa chất công nghiệp, cùng khả năng bám dính lên sàn bê tông, sàn láng vữa xi măng rất tốt. Đặc biệt thích hợp cho tường/sàn trong garage, sàn nhà công nghiệp nhẹ, kho bãi, bếp hoặc những nơi có người đi lại, thiết bị nhẹ di chuyển.

Ngoài ra, được khuyên dùng làm lớp phủ ngăn nước trên bề mặt cho khu vực chứa nước như bể cá, bể chứa rác, bể tự hoại, bể chứa nước thải dân dụng...

am EPOXICOTE 402F được dùng làm lớp phủ mặt cho những khu vực yêu cầu sạch sẽ, nhẵn phẳng và có nhiều màu sắc để dàng chọn lựa.

ĐẶC ĐIỂM/ LỢI ÍCH

Sử dụng cho nhiều khu vực khác nhau trong ngành công nghiệp nhẹ như sàn chịu tải trọng từ xe kéo palet, xe đẩy, xe nâng hàng nhẹ, bãi đỗ xe ô tô, kể cả phòng thí nghiệm, sàn công nghiệp ngành điện, điện tử, phòng vô trùng, phòng lắp ráp tự động và những căn phòng yêu cầu sạch sẽ, nhà chứa máy bay, nhà máy dược phẩm, nhà máy giấy, nhà máy lọc dầu hoặc các lĩnh vực công nghiệp khác yêu cầu kháng hóa chất.

- Tạo ra bề mặt liền mạch, nguyên khối
- Sạch sẽ, dễ dàng lau chùi
- Chống lại sự ăn mòn và thấm của nhiều loại hóa chất công nghiệp
- Chịu mài mòn tốt, chống lại mài mòn do di chuyển của phương tiện vận chuyển công nghiệp nhẹ.
- Làm cứng bề mặt sàn.
- Nhiều màu sắc để chọn lựa.

YÊU CẦU BỀ MẶT

Mặt bê tông phải rắn chắc, sạch và không có vảy hồ, bụi, chất bẩn hoặc các tạp chất khác. Bề mặt phải được xử lý bằng biện pháp cơ học như mài, băm nhẹ, đánh bằng cước thép hoặc phun nước áp lực cao nhằm tăng cường độ liên kết của sơn vào mặt nền. Bê tông phải đạt cường độ chịu nén thấp nhất là 25MPa và chịu lực căng (kéo) thấp nhất là 1.5MPa. Bề mặt bê tông phải khô, không có các vết ẩm sậm màu. Nhiệt độ môi trường và bề mặt khu vực thi công không thấp hơn 5°C khi thi công. Tất cả các khe co giãn phải được xử lý trước khi sơn. Nếu bê tông có độ ẩm tương đối lớn hơn 75% RH thì phải thi công sơn lót chống ẩm **am** EPOXICOTE 407MT trước khi sơn phủ.

SƠN LÓT

Tham khảo tài liệu kỹ thuật **am** EPOXICOTE 402P hoặc **am** EPOXIPRIMER 401MT .

MÀU SẮC

am Color Chart.

HOÀN THIÊN

Semi - Gloss.

PHA TRỘN

Trộn phần A bằng máy trộn thích hợp (máy khoan 750w lắp cần trộn) trong 30 giây. Cho từ từ phần B (chất đóng rắn) vào và trộn trong 2 phút đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất.

Tỉ lệ pha trộn theo khối lượng

Phần A : Phần B = 4 : 1

THI CÔNG

am EPOXICOTE 402F phải được thi công hai lớp. Thi công bằng cọ hoặc cọ lăn. Yêu cầu nhà thầu chuyên nghiệp đã được đào tạo thi công sản phẩm. Đối với bề mặt nhiều lỗ rỗng hoặc hấp thụ cao cần thêm 5-8% nước cho lớp thứ nhất và 3-4% nước cho lớp thứ hai.

ĐIỀU KIỆN THI CÔNG

- Không thi công khi độ ẩm tương đối >80% RH.
- Không thi công khi nhiệt độ thấp hơn 5°C hoặc cao hơn 40°C.

VỆ SINH

Rửa toàn bộ thiết bị và dụng cụ bằng nước ngay sau khi sử dụng xong.

BẢO TRÌ VÀ BẢO DƯỠNG

Chúng tôi đề xuất công tác vệ sinh và bảo trì cơ bản để tăng tuổi thọ của hệ sơn sàn Epoxy, vệ sinh thường xuyên bằng máy lau sàn chuyên dụng với xà phòng.

Thời gian bảo dưỡng	15°C	25°C	32°C
Người đi lại	24 giờ	20 giờ	18 giờ
Lưu thông nhẹ	36 giờ	30 giờ	24 giờ
Lưu hóa hoàn toàn	10 giờ	7 giờ	7 giờ

ĐÓNG GÓI

Bộ 20 kg.

Phần A: 16 kg, phần B: 04 kg.

LƯU TRỮ

Lưu trữ nơi mát và khô ráo. Tránh ánh nắng mặt trời, tia cực tím, sương giá, nước, hơi ẩm và nhiệt độ cao.

THỜI HẠN SỬ DỤNG

06 tháng khi được bảo quản theo điều kiện trên.

CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Màu tiêu chuẩn	am Color Chart.
Số lớp thi công	2
Tỉ trọng (ở 28°C) (hỗn hợp)	1.25±0.05 g/cm ³
Hàm lượng chất rắn	57 ± 5 %
Cường độ bám dính	>1.5 Mpa (bê tông vỡ)
Độ bám dính	Điểm 1
Tỉ lệ pha trộn	4 : 1 theo khối lượng
Thời gian còn dùng được sau khi trộn (30°C)	30 phút
Phủ lớp kế tiếp (30°C)	Khoảng 4 đến 6 giờ
Đóng gói	20kg
Định mức sử dụng	6 - 8 m ² /kg/lớp
Chiều dày màng sơn khi khô (DFT)	50µm/lớp

Revised 3-Aug' 2020



Asia Mortar Co., LTD (AM Co., LTD)
 Tel: (84-028) 38208686 Fax: (84-028) 3820 8866
 Email: amv@asiamortar.com.vn Website: www.asiamortar.com.vn



Các chi tiết kỹ thuật và hướng dẫn nêu trong tài liệu này được đúc kết từ kiến thức, kinh nghiệm và dựa vào các kết quả thí nghiệm thực tế công trường, phòng thí nghiệm. Tuy nhiên trong một số trường hợp tất cả các thông tin nêu trên có thể không được tuân thủ nghiêm ngặt tại công trường do sai phương pháp thi công, do nhà ứng dụng, do điều kiện thi công nên có thể xảy ra kết quả không như đề cập và hoàn toàn không được quy trách nhiệm cho nhà cung cấp. Nên tham khảo bộ phận kỹ thuật Asia Mortar để tránh sai sót trong mọi trường hợp để có kết quả tốt nhất.

